

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:04/2023 /KDTM - ST

Ngày: 29-9-2023

V/V “*Tranh chấp thực hiện
nghĩa vụ thanh toán*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tổng Thị Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Trịnh Đình Hồng

2/ Ông Vũ Văn Thoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ thanh toán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST- KDTM ngày 13 tháng 9 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2023/QĐST- KDTM ngày 25/9/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: SN 32, đường Nguyễn Huệ, phường N, thị xã B, tỉnh T(có mặt)

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH cơ khí và xây dựng công trình T(gọi tắt Công ty T)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Tiến B- Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: SN 139, đường Bà Triệu, phường B, thị xã B, tỉnh Th(vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2023, tại bản tự khai nguyên đơn- bà Phạm Thị Trình bày:

Gia đình bà có giấy phép kinh doanh, chuyên cung cấp sơn cho các công ty. Thời điểm từ ngày 24/6/2017 đến ngày 22/8/2018 bà có cung cấp sơn cho công ty TNHH cơ khí và xây dựng công trình T với số lượng hàng cấp tương đương với giá trị tiền là 103.665.000 đồng. Đến hết ngày 20/01/2020, công ty T mới thanh toán được cho bà số tiền 70.000.000 đồng, còn nợ lại 33.665.000 đồng.

Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc công ty T phải thanh toán cho bà toàn bộ số tiền đang còn nợ là 33.665.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại công văn ngày 28/8/2023 ông Đặng Tiến B- giám đốc công ty T trình bày: Số

tiền bà T yêu cầu công ty T trả nợ thực chất là số tiền thuế và tiền công ty găm lại để yêu cầu bà T xuất hóa đơn giá trị gia tăng mà công ty đã mua hàng. Công ty T đề nghị Tòa án yêu cầu bà Phạm Thị T cung cấp hóa đơn bán hàng và hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất hàng cho công ty T. Nếu Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục thông thường công ty T sẽ khởi kiện bà Phạm Thị T tội bán hàng cho doanh nghiệp không xuất hóa đơn cho doanh nghiệp.

Tại buổi hòa giải ngày 08/9/2023 các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị công ty T phải trả lãi theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án buộc Công ty T phải trả cho bà số tiền nợ 33.665.000đ. Bị đơn đại diện công ty T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến phát biểu của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn giải quyết buộc công ty T phải thanh toán cho bà số tiền nợ 33.665.000đ. Đây là quan hệ pháp luật “ Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ thanh toán”. Bị đơn có địa chỉ tại phường B, thị xã Bi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 440 Bộ luật Dân sự.

[2] Xét về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 155 Bộ luật dân sự và Điều 184, Điều 185 Bộ luật tố tụng dân sự, đối với vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

- Về khoản nợ gốc: Xét yêu cầu của bà Phạm Thị T đề nghị công ty T phải có trách nhiệm thanh toán số nợ 33.665.000đ. HĐXX xét thấy, yêu cầu của bà T là hoàn toàn có cơ sở, vì việc mua bán sơn giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, có biên bản xác nhận công nợ ngày 02/8/2023 ông Đặng Tiến B chốt công nợ với bà T tính đến ngày 21/01/2023 công ty T còn nợ của bà T 33.665.000đ. Nay, vì công ty T không trả nợ cho bà T nên bà T yêu cầu Tòa án buộc công ty T trả cho bà số tiền nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự buộc Công ty T phải thanh toán cho bà T số tiền 33.665.000đ là phù hợp.

[4] Về khoản lãi suất: Tại phiên tòa bà Phạm Thị T rút yêu cầu khởi kiện về việc không đề nghị công ty T phải trả lãi theo lãi suất ngân hàng đối với số tiền 33.665.000đ.

Xét việc rút yêu cầu của bà T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của bà T đã rút.

[5] Đối với yêu cầu của công ty T về việc đề nghị bà T cung cấp hóa đơn bán hàng và hóa đơn giá trị gia tăng thì mới thanh toán số tiền 33.665.000đ. HĐXX xét thấy: Theo luật Doanh nghiệp năm 2014, cơ sở kinh doanh muốn xuất hóa đơn giá trị gia tăng thì phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với loại hình doanh nghiệp (như doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn...) có tư cách pháp nhân đầy đủ thì mới được đăng ký tính thuế theo phương pháp khấu trừ. Hộ kinh doanh cá thể chỉ được tính thuế theo phương pháp trực tiếp nên không đủ điều kiện xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Như vậy, hộ bà T là kinh doanh cá thể (theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 26B8000437, tên hộ kinh doanh Phạm Thị T) nên không đủ điều kiện xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Vì vậy, yêu cầu của phía công ty T là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí KDTM sơ thẩm: Công ty T phải nộp án phí KDTM theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Phạm Thị T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Điều 50 Luật kinh doanh thương mại;

- Áp dụng Điều 6, khoản 2 Điều 26 NQ 326/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án và điểm a tiểu mục 1.4 mục 1 phần II danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo.

* Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đối với phần đề nghị công ty T phải trả tiền lãi (của số tiền 33.665.000đ) theo quy định của pháp luật.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T

Buộc Công ty TNHH Cơ khí và xây dựng công trình T phải trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ là 33.665.000đ (Ba mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, bà T có đơn đề nghị Thi hành án, nếu Công ty TNHH Cơ khí và xây dựng công trình T không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng công ty T phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án(Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự).

* Về án phí KDTM sơ thẩm: Công ty TNHH Cơ Khí và xây dựng công trình T phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)

Trả lại cho bà Phạm Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 841.000 đồng (tám trăm bốn mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2022/0006372 ngày 14/8/2023 bà Thủy đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2023). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Bim sơn;
- Dương sự;
- THA Dân sự TX Bim sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ

